

BIỂU PHÍ THẺ TÍN DỤNG MSB MASTERCARD WORLD ELITE

STT	THÔNG TIN SẢN PHẨM	CHI TIẾT
1	Lãi suất chi tiêu/tháng	3%
2	Lãi suất rút tiền mặt tại ATM/tháng	3%
3	Lãi suất chậm trả/năm	145% lãi suất chi tiêu trong hạn
4	Lãi suất trả góp	Theo quy định sản phẩm từng thời kỳ
5	Phí phát hành thẻ (*)	
5.1	Thẻ chính	Miễn phí
6	Phí thường niên (*)	
7	Thẻ chính	15.000.000 đồng
8	Phí rút tiền tại ATM	4%/số tiền giao dịch, (tối thiểu 50.000 đồng/giao dịch)
9	Truy vấn số dư tại ATM	5.000 đồng/giao dịch
10	Phí giao dịch ngoại tệ/giao dịch	Miễn phí
11	Phí thay thế thẻ bị mất	2.000.000 đồng
12	Phí thay thế thẻ hết hạn (*)	Miễn phí
13	Phí cấp lại PIN	Miễn phí
14	Phí khiếu nại sai/lần	500.000 đồng
15	Cấp bản sao sao kê/bản	100.000 đồng
16	Cấp bản sao hóa đơn giao dịch/bản	100.000 đồng
17	Yêu cầu dịch vụ khác/lần	100.000 đồng
18	Phí chậm trả/số tiền chậm trả (*)	5% (Tối thiểu 500.000 đồng)
19	Phí thay đổi hạng thẻ	100.000 đồng + phí thường niên thẻ mới
20	Phí đóng thẻ trước hạn	5.000.000 đồng
21	Phí dịch vụ thông báo biến động số dư SMS/tháng	Miễn phí

Ghi chú:

- (*) Các phí này không áp dụng VAT;
- Ngoài (*), biểu phí trên chưa bao gồm VAT và được điều chỉnh theo chính sách kinh doanh thẻ tín dụng trong từng thời kỳ của MSB;
- Biểu phí, lãi suất và hạn mức thẻ tín dụng trên có thể được thay đổi theo chính sách kinh doanh thẻ tín dụng từng thời kỳ của MSB;

